

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Đào Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội

- Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 02/6/2022, đối với bị cáo:

Bùi Ngô T - Giới tính: Nam; sinh năm 2001 tại: Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Hạ, xã C, huyện G, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Bùi Ngô S và con bà: Phạm Thị T; TATS: Theo danh chỉ bản số 485 ngày 15/9/2021 do Công an huyện K, thành phố Hà Nội lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận V; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1992; trú tại: M, H, K, Nam Định; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Ngô T: Ông Bùi Ngô S (là bố đẻ), sinh năm 1975; trú tại: Thôn Hạ, xã C, huyện G, tỉnh Hưng Yên; có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngô T là luật sư Lưu Thị N Lan, Văn phòng luật sư Hà Lan và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Do không có tiền tiêu xài nên sáng ngày 07/4/2021, Vũ Văn T rủ Vũ Văn V; Đào Văn K và Bùi Ngô T đi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác bằng thủ đoạn là T sử dụng tài khoản Facebook “Đào Văn L” của T đăng bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không biển số của T lên mạng xã hội để cho người mua tin tưởng việc bán xe là thật. Khi có khách hỏi mua xe máy thì sẽ hẹn khách đến một địa điểm để thực hiện việc mua bán xe. Khi nhận tiền mua xe của khách thì L dụng khách sơ hở không để ý thì cả nhóm sẽ lên xe máy bỏ chạy, không giao xe cho khách. Nghe T bàn bạc như vậy thì V, K và T cùng đồng ý. Sau khi T đăng bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không biển số trên mạng xã hội Facebook thì sáng cùng ngày 07/4/2021, anh Nguyễn Văn H thấy thông tin bán xe máy cũ đăng trên mạng xã hội Facebook “Đào Văn L”, anh H tưởng thật nên đã sử dụng tài khoản Facebook “H Tài Chính” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Đào Văn L” của T hỏi mua chiếc xe máy mà T đăng bán. T và anh H thỏa thuận mua bán chiếc xe trên với giá 5.000.000 đồng và hẹn gặp ở khu vực cầu R thuộc địa phận xã D, K, Hà Nội để thực hiện giao dịch mua bán xe. T có để lại số điện thoại 0365798567 (là số điện thoại của K) cho anh H để liên lạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày 07/4/2021, T nói cho V, K và T biết có người hỏi mua xe và người mua xe đang đi xe khách lên. Sau đó, T cùng V, K và T đi đến điểm hẹn để gặp anh H. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không biển số của T chở K còn V điều khiển xe máy, không biển số của V chở T đi từ C, G, Hưng Yên đi ra Hà Nội. Trên đường đi, T nói với K: “*Khi gặp người mua xe thì nói chuyện việc mua bán xe bình thường, khi nào cầm được tiền thì sẽ lên xe bỏ chạy, không giao xe cho khách*”. T và V điều khiển xe đến điểm hẹn ở dưới chân cầu R (H về Hưng Yên) để chờ anh H. Anh H bắt xe khách từ Nam Định lên Hà Nội. Sau đó, anh H đi bộ đến chỗ hẹn gặp T, V, K và T rồi cùng đi vào quán nước ven đường của chị Ngô Thị Bích N - sinh: 1981, địa chỉ: ở thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội. Tại đây, K là người trực tiếp thỏa thuận và thống nhất bán xe với giá 4.500.000 đồng cho anh H. Anh H xem xe và đồng ý. Do anh H không có đủ tiền mặt nên đã chuyển tiền 2.000.000 đồng qua ứng dụng Internet Banking vào tài khoản của anh Lại Văn C, sinh: 1982, trú tại: Tổ

14, phường B, quận B, thành phố Hà Nội là người làm tại quán Bún Cá Biển cạnh quán nước của chị N để đổi lấy tiền mặt 2.000.000 đồng. Sau đó, anh H đã đưa cho K số tiền 3.000.000 đồng và anh H nói: “*Kiểm cho anh cái biển xe sợ đi xa Công an bắt*” thì T nói với anh H chờ để T đi tìm kiếm biển xe. L dụng việc này, T điều khiển xe máy của V chở T đi theo H lên đê D, D để tàu thoát trước. L dụng lúc anh H vẫn đang tiếp tục chuyển số tiền 1.000.000 đồng qua tài khoản của anh C để lấy tiền mặt để thanh toán nốt tiền mua xe máy thì K đã đưa chìa khóa xe máy cho V, V hiểu ý và lên xe máy mà T đã bán cho anh H và nổ máy phóng xe đi. Anh H thấy vậy chạy ra nhưng không kịp giữ xe máy lại. V điều khiển xe bỏ chạy theo H lên đê D, D được một đoạn thì gặp T và T, sau đó cả ba bỏ chạy về Hưng Yên. Còn K chạy bộ theo đường Giáp Hải H Hà Nội - Hưng Yên và bắt xe Taxi về Hưng Yên. Số tiền 3.000.000 đồng, sau khi chiếm đoạt được của anh H thì K đã đưa lại cho T chi tiêu ăn uống, sinh hoạt chung của cả nhóm.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, ngày 14/4/2021, Vũ Văn T, Vũ Văn V, Đào Văn K và Bùi Ngô T tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản tại phường M, quận V, Hà Nội; ngày 16/4/2021 Vũ Văn T, Vũ Văn V thực hiện hành vi cướp tài sản tại khu vực gần nghĩa trang thuộc địa phận thôn 2, xã D, huyện K, Hà Nội. Đến ngày 17/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận V, thành phố Hà Nội đã bắt giữ Vũ Văn T, Vũ Văn V, Đào Văn K và Bùi Ngô T.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận V đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Văn T, Đào Văn K, Vũ Văn V và Bùi Ngô T về hành vi cướp tài sản ngày 14/4/2021 trên địa bàn quận V. Ngày 04/11/2021, Tòa án nhân dân quận V đã xét xử đối với Vũ Văn T, Vũ Văn V, Đào Văn K và Bùi Ngô T về tội: Cướp tài sản theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Văn T và Vũ Văn V về hành vi cướp tài sản ngày 16/4/2021 trên địa bàn xã D, huyện K. Ngày 15/11/2021, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử Vũ Văn T và Vũ Văn V về tội: Cướp tài sản theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Vũ Văn V khi thực hiện hành vi cùng đồng bọn lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn H vào ngày 07/4/2021 thì V mới 15 tuổi 04 tháng 12 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/11/2021, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn V bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với các đối tượng Vũ Văn T và Đào Văn K thực hiện hành vi cùng đồng bọn lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn H vào ngày 07/4/2021 đã được

Tòa án nhân dân huyện K xét xử tại bản án số 06/2022/HSST ngày 11/01/2022 đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với Bùi Ngô T do từ nhỏ bị thiếu năng trí tuệ bẩm sinh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 563 ngày 05/7/2021 về việc trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Bùi Ngô T. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 428 ngày 27/12/2021 của V pháp y tâm thần Trung Ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Bùi Ngô T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSGL ngày 27/5/2022 của V Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Bùi Ngô T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng, bị cáo bị oan và chỉ là người đi theo T, K, V để lấy tiền của anh H nhưng không giao xe cho anh H. V Kiểm sát truy tố bị cáo là không đúng. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vai trò của bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện V Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bùi Ngô T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 17, Điều 38, điểm b, i, q khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 08 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Không.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Lời sau cùng, bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, V Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện K là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Vũ Văn T, Đào Văn K, Vũ Văn V, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của V Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/4/2021, tại xã D, huyện K, thành phố Hà Nội, Vũ Văn T, Đào Văn K, Bùi Ngô T, Vũ Văn V bằng thủ đoạn gian dối, giao bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave không biển số trên mạng xã hội Facebook. Do tin tưởng việc mua bán xe, anh Nguyễn Văn H đã hỏi mua chiếc xe máy này thì Vũ Văn T, Đào Văn K, Bùi Ngô T, Vũ Văn V đã chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của anh H.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Ngô T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; trong đó, bị cáo Bùi Ngô T là kẻ giúp sức.

[4]. Do đó, V Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo cùng các đồng phạm đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động với gia đình để cùng với gia đình các đồng phạm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Sau khi thực hiện hành vi: Lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh H, bị cáo đã cùng đồng phạm thực hiện hành vi Cướp tài sản tại quận V vào ngày 14/4/2021 và ngày 26/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận V khởi tố bị can đối với bị cáo về hành vi: Cướp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng thỏa đáng.

- Về hình phạt bổ sung:

[9]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10]. Tại cơ quan điều tra, bị hại yêu cầu phải bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng. Gia đình bị cáo và gia đình các đồng phạm khác đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[11]. Đề nghị của đại diện V Kiểm sát nhân dân huyện K về mức hình phạt, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[12]. Bị cáo (có người đại diện hợp pháp giám hộ) phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[13]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, i, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngô T 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Ngô T (có người đại diện hợp pháp giám hộ) phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã C, huyện G, tỉnh Hưng Yên (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng

